

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/3/2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- Thư K phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư K Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 598/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Dương Văn B** – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Sầm Thị K** – Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Vắng mặt (Không có lý do, đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Dương Văn B có quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn B và chị Sầm Thị K trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng K kết hôn ngày 23 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, anh và chị K cùng nhau làm ăn sinh sống tại thôn T, xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về lối sống và chuyện làm ăn kinh tế của gia đình. Anh và chị K đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh B xác

định không còn tình cảm với chị K, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị K để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh B và chị K có hai con chung.

- Cháu Dương Thị T, sinh ngày 28/7/2014.

- Cháu Dương Gia B, sinh ngày 01/6/2017.

Sau khi ly hôn, anh B có quan điểm sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu B đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh B không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Dương Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị Sầm Thị K nhiều lần nhưng chị K không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, chị Sầm Thị K là công dân có đăng K hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Mâu thuẫn gia đình anh B và chị K là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế trong gia đình, vợ chồng anh B và chị K đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị K đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm nhà.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư K là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Dương Văn B đối với chị Sầm Thị K.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Dương Văn B và chị Sầm Thị K ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Dương Thị T, sinh ngày 28/7/2014 và cháu Dương Gia B, sinh ngày 01/6/2017 cho anh Dương Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T và cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/3/2023. Chị Sầm Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Sầm Thị K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Dương Văn B và chị Sầm Thị K là vợ chồng, có đăng K kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh B khởi kiện về việc xin ly hôn với chị K và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn có đăng K hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn B và chị Sầm Thị K xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng K kết hôn ngày 23/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế trong gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị K ly hôn.

HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị K cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, vợ chồng ly thân với nhau đã lâu nhưng anh B và chị K cũng không thể hòa giải, hàn gắn để quay về chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B đối với chị K.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh B và chị K có hai con chung.

- Cháu Dương Thị T, sinh ngày 28/7/2014.

- Cháu Dương Gia B, sinh ngày 01/6/2017.

Anh Dương Văn B có nguyện vọng, nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu B.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu T và cháu B đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm B sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Từ khi anh B và chị K sống ly thân với nhau, cháu T và cháu B sinh sống cùng anh B. Anh B có nơi cư trú rõ ràng, công việc, thu nhập ổn định, vẫn đảm B việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đầy đủ và đảm B được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho

con. Quá trình nuôi con, anh B không vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của con. Cháu T có quan điểm muốn được ở cùng bố là anh B, phù hợp với quan điểm của anh B.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, để ổn định cuộc sống, không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của cháu T và cháu B, cần chấp nhận nguyện vọng của anh Dương Văn B về việc nuôi con chung. Giao cháu T và cháu B cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Dương Văn B là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Dương Văn B đối với chị Sầm Thị K.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Dương Văn B và chị Sầm Thị K ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Dương Thị T, sinh ngày 28/7/2014 và cháu Dương Gia B, sinh ngày 01/6/2017 cho anh Dương Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T và cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/3/2023. Chị Sầm Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Sầm Thị K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Anh Dương Văn B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0002546 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*Anh Dương Văn B đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo: Anh Dương Văn B và chị Sầm Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường